TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29/2025/QĐ – TA	

K, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: **Bà Thái Thị Hà Thu**.
2. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Đạt

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số 23/2025/TLST-XLVPHC, ngày 09/4/2025 và Quyết định mở phiên họp số 23/2025/QĐ-TA, ngày 09/4/2025 đối với người bị đề nghị:

Họ và tên: **N D S**, sinh năm 1971; Tên gọi khác: không; Nơi cứ trú: Thôn B, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Con ông: N D H, đã chết; Con bà: N T C, đã chết; Tiền án: không; tiền sự: Cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TA, ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, thời hạn 15 tháng, đến ngày 29/3/2024 chấp hành xong. Nhân thân: Ngày 04/01/2017, công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi mua bán pháo nổ.

Anh S hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện số 02 Hà Nội địa chỉ tại xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội từ ngày 31/3/2025 đến nay. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Công an xã T – Công an thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Thế Quân – Phó trưởng công an xã T, theo Giấy ủy quyền số 01/CAXTĐ, ngày 09/4/2025

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm là anh N D S. Theo hồ sơ thể hiện, anh S nghiện ma túy từ khoảng năm 2016 đến nay, thời gian sử dụng ma túy gần nhất là ngày 30/3/2025. Ngày 31/3/2025, qua thông tin của người dân cung cấp về anh N D S, Công an xã T mời anh S đến trụ sở Công an xã để làm việc. Quá trình làm việc, anh S khai nhận bản thân anh S có sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy anh S sử dụng là ma túy đá, lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 30/3/2025. Qua xét nghiệm nước tiểu, anh S dương tính với ma túy loại Methamphetamine (MET) và thuốc lắc (MDMA), theo Biên bản xét nghiệm ngày 31/3/2025, Công an xã T tiến hành lập biên bản vi phạm đối với anh S. Anh S có đơn không đăng ký đi cai nghiện tự nguyện và không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Vì vậy, Công an xã T đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N D S và Báo cáo đề xuất với Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 quản lý anh S trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 31/3/2025.

Ngày 09/4/2025, Công an xã T có văn bản số 22/ĐN-CNBB về việc *Đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc* đối với anh N D S và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện K xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên họp hôm nay:

Người bị đề nghị là anh N D S có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến thay đổi lời trình bày đã có trong hồ sơ, không có ý kiến nào khác.

Đại diện Công an xã T đề nghị thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc đối với N D S từ 12 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh N D S là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền. Tại phiên họp, thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 3,7,8,9,10,11,13,16,17,20, 21, 22, 23, 24, 30, 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Áp dụng các Điều 95, 96, 105, 107 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Áp dụng Điều 27, Điều 32 của Luật phòng chống ma túy năm 2021; Áp dụng các Điều 40,41,42,43,44,45,46,47,48 và Điều 49 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống

ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện và đề nghị thời gian cai nghiện bắt buộc đối với anh S từ 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày giao cho cơ sở cai nghiện số 02.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là anh N D S được lập theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Công an và Ủy ban nhân dân xã T lập hồ sơ theo đúng quy định. Công an xã T có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện K xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét đề nghị của Đại diện Công an xã T cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, lời khai của người bị đề nghị và tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: anh N D S là người nghiện ma túy từ khoảng năm 2016 đến nay, anh S đã trên 18 tuổi, đã nhận thức được việc nghiện ma túy của mình là ảnh hưởng tới sức khỏe cũng như tình hình trật tự an toàn xã hội, nên đã tự nguyện khai báo về bản thân. Anh S có "Đơn không đăng ký cai nghiện tự nguyện và không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện thay thế" ngày 31/3/2025. Anh S nhân thân đã có một tiền sự cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân. Vì vậy, hành vi vi phạm lần này của anh S thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên cũng xét, anh S có thái độ khai báo thành khẩn, thành thật hối lỗi, lấy đó làm căn cứ giảm một phần thời gian cai nghiện bắt buộc để anh S sớm trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội. Từ những căn cứ trên, Tòa án thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh S là cần thiết, có căn cứ pháp luật.

Đề nghị của Công an xã T và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phù hợp với nhận đình của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Áp dụng các Điều: điểm b, khoản 1 Điều 10, 95, 96, 105, 107, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm 49, điểm 58, điểm 59 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Áp dụng Điều 27, Điều 32 của Luật phòng chống ma túy năm 2021; Các Điều 40,41,42,43,44,45,46,47, 48 và Điều 49 của Nghị định số 116/2021/NĐ-

CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy và Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện;

Áp dụng các Điều: 7, 8, 11 của Thông tư liên tịch 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh N D S.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (mười tám) tháng** kể từ ngày 31/3/2025 là ngày quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy số 02, Hà Nội, địa chỉ: Xã Xuân Đồng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, anh N D S có quyền khiếu nại Quyết định này của Tòa án nhân dân huyện K. Công an xã T có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày công bố Quyết định này.

Anh N D S khiếu nại phải gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện K, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ khiếu nại.

Công an xã T kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp kháng nghị bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ kiến nghị, kháng nghị gửi đến Tòa án nhân dân huyện K.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã T, Công an huyện K thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Công an xã T (để thực hiện);
- VKSND huyện K;
- UBND xã T, K, Hà Nội;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, Hà Nội.
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu